

TÔNG CẢNH LỤC

QUYỂN 9

Hỏi: Phàm tu hành khế ngộ, pháp có nhiều như trần sa, cố sao riêng lập nhất tâm làm tông, mà xưng là tuyệt diệu?

Đáp: Nếu chẳng rõ tâm tông đều thành mê đảo, chạp đường thành bít trệ, chứng nhập không cửa. Như trong Tục đế cũng có pháp bí mật. Nếu chẳng đắc yếu quyết, học cũng không thành. Hoặc được môn đó, việc làm đều xong, nay giáo thừa xưng là pháp Bí mật. Thiên tông nêu văn chẳng truyền, thì hướng đường nào mà tiến tu, theo cửa nào mà thú nhập? Nếu chẳng được quyết của duy tâm, chánh tín không do đâu được thành. Mới được tông đó ngàn cửa tự mở. Đạo chẳng đợi cầu mà chứng hiện, hạnh chẳng nhờ tu mà tự viên mãn. Như đất gặp ánh nắng ngày Xuân, mầm mống nảy nở. Nên nói nếu không quán tuệ, sự cũng không thành. Lại nữa, tâm đây hay thành tất cả hay hoại tất cả. Thành thì chóng thành Phật của thiên chân. Do đó, Đại sư Chân Giác ca rằng: “Đó dùng cửa Thiên rõ ngay tâm, chóng vào vô sanh sức từ nhân”. Vì một môn vô sanh đây, một thành tất cả thành. Cho đến ba thân, bốn trí, tám giải thoát, sáu thần thông, vô lậu vô vi, muôn hạnh Phổ Hiền đều ở vô sanh một lúc viên mãn, nên nói: “Mới nghe môn chữ A tức hiểu hết thấy nghĩa, chỗ gọi là hết thấy pháp chẳng sanh. Hoại thì dần hoại môn hữu vi vô vi công đức, do đó, ca rằng: “Tổn pháp tài diệt công đức, không gì chẳng do ở tâm ý thức”. Nên biết, tâm đây không nơi sâu tối nào mà chẳng chiếu soi, có pháp đều biết, xét mật phòng ngừa nhỏ nhiệm, cùng nay suốt xưa, nên gọi đó là linh đài. Nên Tư Mã Bưu nói: “Tâm là đài của thần linh”. Trang tử nói: “Muôn ác chẳng thể ở trong linh đài”. Trong kinh Danh Số có “Hỏi: Huyền nghĩa nơi nơi phần nhiều rõ quán tâm, đã sợ chẳng thể, vào văn lại vậy, sắp chẳng hoại loạn kinh văn ư? Đáp: Nói kinh vốn làm vào đạo. Nếu kẻ Hiền hoại đạo, xúc xứ quán hạnh, đâu có tìm cầu Thánh điển Niết-bàn mà chẳng quán hạnh ấy ư? Chỉ khéo nói được thích nghi, chẳng chỉ không tồn văn nghĩa, mà gồm được quán tuệ phân minh. Phân biệt pháp môn chẳng phải quán

đâu xa, há có lỗi hoại loạn ư?”

Phàm có điều nói, ý ở trước lời. Bản ý của Phật Tổ đều vì minh tâm đạt đạo, mượn dùng văn nghĩa chỉ thẳng nguồn tâm, đâu có chấp thuyên giải, mê mờ yếu chỉ trái ngược tâm mà cầu đạo ư? Do đó, kinh Chánh pháp niệm xứ có kệ tụng rằng:

*“Trời, Rồng, A-tu-la,
Địa ngục, quỷ La-sát,
Tâm thường làm chủ dẫn,
Như vua đi ba cõi.
Tâm đưa đến trên trời,
Lại đi đến trong người,
Tâm dẫn đến ác đạo,
Tâm luân chuyển thế gian.”*

Kinh Bảo Vũ nói: “Thế nào là Bồ-tát đặc Xa-ma-tha Tỳ-bát-xá-na thiện xảo? Nghĩa là tâm Bồ-tát này thiện xảo rồi, quán sát các pháp như huyễn như mộng, tư duy các pháp, đây là thiện pháp, đây là chẳng phải thiện pháp, đây là pháp xuất ly, đây là pháp chẳng xuất ly, nghĩa là các Bồ-tát quán tất cả các pháp đều y cứ nơi tâm. Tâm làm tự tánh, tâm làm thượng thủ. Hay nhiếp thọ tâm, khéo điều phục tâm, khéo rõ biết tâm, nên hay nhiếp hết thấy các pháp đây đã khéo điều phục, lại khéo rõ biết, do nhân duyên ấy, tiện có thể tu tập pháp Xa-ma-tha. Buộc tâm như vậy, dùng tâm như vậy, và an trú tâm. Do siêng tu Xa-ma-tha như vậy bèn hay an trú hết thấy cảnh tánh”. Kinh Hoàng Đạo Quảng Hiển Định Ý nói: “Đức bản ấy là rõ biết bản tâm, dùng tâm ấy hành từ đến các chúng sanh. Biết rõ không kia không ngã nhân, tâm đức ấy vốn giúp ở đạo, nên biết tâm là gốc đức, tức là tổng tướng. Tâm Phật và chúng sanh, ba không biệt tướng. Tâm là tổng tướng là pháp giới nhiệm tịnh muôn loại muôn pháp chẳng vượt ngoài nhất tâm”. Tâm đó tức nhiếp hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian, nên gọi là Tổng tướng. Ngoài ra hai duyên nhiệm tịnh, mỗi thuộc hai loại. Nhưng tổng tướng nói trong mười pháp giới. Lục đạo là nhiệm, tứ Thánh là tịnh thì trong pháp giới hai duyên nhiệm tịnh, hai đạo Thánh phàm đều chẳng vượt ngoài nhất tâm vậy. Nên kinh nói: “tâm hay dẫn thế gian, tức nghĩa của tự tại, tâm hay nhiếp thọ khắp, tức nghĩa của tùy hành”. Pháp nhất tâm như vậy đều tự tại tùy hành. Luận Kim Cang Tam-muội nói: “Nhân của xuất thế là nhập thật tướng quán. Quả của xuất thế là một vị giải thoát”. nên biết mỗi đầu thì tín tâm mà vào đạo, sau thì chứng tâm mà đắc quả, thủy chung chẳng vượt ngoài Tông Kính vậy. Kinh Nhập Lăng-già có

kệ tụng rằng:

*“Chỉ tâm không chỗ có,
Các hành và Phật địa,
Chư Phật ở ba đời,
Đều giảng nói như vậy”.*

Đế vốn không chỗ có, đó gọi là nhất tâm. Trong phẩm Dạ-ma thiên kệ tán ở kinh Hoa Nghiêm nói:

*“Thí như thợ khéo vẽ,
Phân bố các màu sắc,
Trong sắc không đại chủng,
Cũng chẳng là đại chủng.
Mà có sắc khác được,
Trong tâm không nét vẽ,
Trong nét vẽ không tâm,
Nhưng chẳng là ở tâm.
Có màu vẽ khác được,
Tâm kia luôn chẳng trú,
Vô lượng khó nghĩ bàn,
Hiện bày tất cả sắc.
Mỗi mỗi chẳng cùng biết,
Thí như thợ khéo vẽ,
Chẳng hay biết tự tâm,
Mà do tâm nên vẽ.
Các pháp tánh như vậy,
Tâm như thợ khéo vẽ,
Hay vẽ các thế gian,
Năm uẩn đều theo sanh.
Không pháp nào chẳng tạo,
Như tâm Phật cũng vậy,
Như Phật chúng sanh vậy,
Nên biết Phật và tâm.
Thể tánh đều vô tận,
Nếu người biết tâm hạnh,
Khắp tạo các thế gian,
Người đó thì thấy Phật.
Rõ tánh chân thật Phật,
Tâm chẳng trú nơi thân,
Thân cũng chẳng trú tâm,*

*Mà hay làm Phật sự,
Tự tại chưa từng có,
Nếu người muốn rõ biết,
Ba đời hết thấy Phật,
Nên quán tánh pháp giới,
Hết thấy chỉ tâm tạo.”*

Sớ Thích nói: Bài tụng này hiển bày ở Cụ phần duy thức. Đây là nghĩa chẳng cùng biết, nghĩa là chẳng phải chỉ pháp của sở họa tự chẳng cùng biết, dụ cho cảnh sở biến, không có thể tánh, tâm năng họa niệm niệm sanh diệt, tự chẳng cùng biết, nên cũng chẳng thể biết ở sở họa. Hai dụ tâm cảnh đều không tự tánh, mỗi chẳng cùng biết, nên nói chẳng thể biết tự tâm, mà do tâm nên vẽ. Lại tuy không biết vẽ tâm mà do tâm hay vẽ, dụ cho chúng sanh tuy mê tâm hiện lượng mà tâm biến nơi cảnh. Lại do chẳng thể biết sở họa chỉ họa ở tự tâm, nên hay thành sở họa, dụ cho chúng sanh do mê cảnh, chỉ tâm mới hay hiện cảnh vọng. Lại dụ chánh do không tánh mới thành muôn cảnh, nên nói các pháp tánh như vậy. Nên quán tánh pháp giới là tức chân như lý quán. Hết thấy chỉ tâm tạo là tức duy thức sự quán. Vì tánh của lý quán duy thức, chư Phật chứng đó làm thể của thành Phật, vì tướng của sự quán duy thức, chúng sanh thấu đạt đó làm môn xuất ly. Như Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa nói: Do vì diệu của văn gồm nghĩa không sót, công của một kệ hay phá địa ngục. Nên Bồ-tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: “Ta ở trong biển pháp đây không có một văn, không có một câu, chẳng phải xả thí ngôi vị chuyển luân mà cầu được, chẳng phải xả thí hết thấy sở hữu mà cầu được”. Giải thích rằng: Vì một là một của hết thấy, một của xứng tánh, Toàn Linh Ký nói: “Có người ở kinh Triệu, dòng họ Vương, lại mất tên, vốn không giới hạnh chẳng từng tu thiện nhân mắc bệnh hoạn khiến chết, có hai người dẫn đến địa ngục trước cửa địa ngục thấy có một vị tăng, nói là Bồ-tát Địa Tạng mới dạy tụng bài kệ tụng:

*“Nếu người muốn rõ biết,
Hết thấy Phật ba đời,
Nên quán tánh pháp giới,
Tất cả chỉ tâm tạo”.*

Bồ-tát trao kinh rồi bảo đó rằng: “Tụng được kệ tụng ấy hay phá các khổ địa ngục”. Người ấy tụng rồi, bèn vào ra mắt vua. Vua hỏi: “Người này có công đức gì?” Đáp: “Chỉ thọ trì một kệ tụng bốn câu”. Đây đủ như nói trên, vua bèn phóng tha. Đang lúc tụng bài kệ tụng đó, tiếng vang đến nơi, các người nhận chịu khổ đều được giải thoát. Lại

ba ngày sau mới sống lại, nhớ trì kệ tụng đó, nói cùng các hàng đạo tực”. Tham nghiệm kệ văn, mới biết là kệ do vô lượng Bồ-tát vân tập ở thiên cung Dạ-ma nói ra trong kinh Hoa Nghiêm tức kệ của Bồ-tát Giac lâm ý nói rõ địa ngục do tâm tạo, rõ tâm tạo Phật thì địa ngục tự không. Nên biết nếu quán tâm đây, ngay lời nói đó tức là khổ, chẳng chỉ phá cảnh giới địa ngục, cho đến mười pháp giới một lúc đều phá, vì nhập pháp chân không nhất tế, thì bình đẳng chân pháp giới, không Phật không chúng sanh, đây chẳng phải diệu thuật thần thông, nhờ ở tha lực, vì pháp như vậy có thể nghiệm ở tự tâm, không thể nghĩ bàn, sức của thần diệu, cao mà không gì trên, sâu mà chẳng gì bằng. Dài mà chẳng gì hơn, ngắn mà chẳng gì bằng, rộng mà không tướng, hiển bày mà biết vết, có mà chẳng thường, không mà chẳng diệt. Thể chiếu độc lập, xứng tánh khắp cùng, diệu muôn vật nên xưng là thần, mang tất cả nên gọi là mẹ, thống ngự gồm nhiếp thông biến không cùng, nhiệm chiếu không nhọc như ghi tả tượng của gương sáng, ứng duyên vô tác như tiếng vang của hang trống. Ở vuông mà tướng vuông rành rẽ, ở tròn mà đường nét tròn hiển hiện, tại ngộ mà ngộ thành chư Phật, đọa mê mà mê làm chúng sanh, vết tích mặc tình ngàn đường, bản địa chẳng động, Thai giáo nói: “Tâm như huyễn hóa, chỉ có danh tự, danh đó làm tâm, vừa lời đó có, chẳng thấy sắc chất, vừa lời đó không, lại khởi lự tưởng, không thể dùng có không để tư duy suy lường, gọi tâm làm diệu chẳng phải là độn thô thành diệu, nên Phó Đại sĩ xưng là thần diệu, cũng gọi là diệu thức. Diệu thức tức là pháp thân Phật. Nếu không diệu thần, ai thọ lạc tịch diệt? Luận Bảo Tạng nói: “Làm đó là hình, lạng đó là sáng, vốn sạch chẳng ngại, pháp như thế thiên thành, sáng vượt nhật nguyệt. Đức quá thái thanh, muôn vật không làm, hết thấy không tên, chuyển biến trời đất, tự tại tung hoành, hằng sa mà dụng, hỗn độn mà thành. Ai nghe chẳng mừng, ai nghe chẳng sợ”. Làm sao lấy vật báu vô giá ẩn nơi hố ấm nhập, do vậy hiểu đó tức diệu tức thần, hiển vật báu vô giá, mê đó thành thô thành muội, rơi nơi hố ấm nhập. Khấp xem giải thích đầy đủ, giải thích đó chẳng tận, ngưỡng chỉ các Thánh, tán thán đó chẳng cùng. Có thể gọi là cửa huyền vào đạo. Diệu quyết thành Phật. Cho đến nhân quả phàm Thánh, hạnh vị tấn tu, chẳng lìa tâm đây mà được thành tựu, kế đồng tâm tánh, đức nào chẳng thấu, vì hết thấy phải tùy nơi y tựa, đều ở nhất tâm viên đốn tròn đây, mọi sự như vậy, há chẳng phải mầu nhiệm dứt đối đãi ư? Như trong Pháp Hoa Huyền Nghĩa nói: “sáng màu dứt đối đãi ấy là bốn: Một là, tùy tình ba giả pháp khởi, nếu vào chân đế, liền dứt đối đãi nên Thân Tử nói: “Tôi

nghe trong giải thoát, không có ngôn thuyết”. Trong ba tạng kinh đây tuyệt ý đối đãi. Hai là, nếu tùy lý ba đoạn, hết thấy thế gian đều như huyền hóa, tức sự mà chân, không có một sự mà chẳng phải chân, lại đối đãi vật nào làm chẳng chân ư? Trong ba tạng kia, tuyệt lại chẳng tuyệt, tức sự mà chân, cho đến tuyệt đối đãi. Đây là tuyệt đãi của thông giáo vậy. Ba là, Biệt giáo nếu khởi, trông ngay dứt của chân, trở lại Thế tục đế. Tại sao chẳng phải Đại Niết-bàn? Do đó là sanh tử thế đế, tuyệt trở lại có đối đãi. Nếu vào Trung đạo của Biệt giáo, đối đãi thì tuyệt vậy. Bốn là, Viên giáo nếu khởi, nói pháp không phân biệt tức là biên mà trung, không chẳng phải Phật pháp, mất sạch thanh tịnh. Đâu lại Phật pháp đối đãi với Phật pháp. Như Lai pháp giới, nên vượt ngoài pháp giới, không lại có pháp có thể hình tướng so sánh, đối đãi ai làm thô, hình ai được diệu. Không chỗ có thể đối đãi, cũng không chỗ tuyệt, không biết tên gì, gượng gọi làm tuyệt. Kinh Đại Niết-bàn nói: “tên lớn không thể xưng lường, không thể nghĩ bàn nên là lớn. Thí như hư không, chẳng nhân nhỏ không gọi là lớn vậy. Niết-bàn cũng thế, chẳng nhân tướng nhỏ mà gọi là Đại Niết-bàn”. Diệu cũng như thế, diệu gọi là chẳng thể nghĩ bàn, chẳng nhân ở thô mà gọi là diệu, nếu cho là quyết định có pháp giới rộng lớn riêng tuyệt, đó thì, lớn có sở hữu, sao gọi là tuyệt? Nay, pháp giới thanh tịnh, chẳng phải thấy nghe hay biết, không thể nói bày. Trong kinh nói: “Thôi thôi chẳng phải nói, pháp ta diệu khó nghĩ”. Thôi thôi chẳng phải nói tức là tuyệt ngôn, pháp ta diệu khó nghĩ tức là tuyệt tư. Lại nói: “Pháp đó chẳng thể bày, tướng ngôn từ vắng lặng”. Cũng là văn tuyệt tán thán, không thể dùng đối đãi chỉ bày, không thể dùng tuyệt chỉ bày. Diệt đối đãi, diệt tuyệt, nên nói là tịch diệt. Lại nói: “Tất cả các pháp, tướng thường tịch diệt, chung quy ở không, không ấy cũng không”, thì không lại đối đãi tuyệt. Trung Luận nói: “Nếu pháp làm đối đãi thành”. Ở đầu kinh Pháp Hoa nói: “Đã được Vô sanh nhẫn, đây chẳng sanh vô sanh, sanh tức vô sanh, gọi là tuyệt đối đãi”. Hàng đã ngoài đây, nếu lại có làm, tuyệt đối vật gì, hiển lý gì? Lưu lãng không cùng, thì rơi lạc hý luận, mới là mê tình phân biệt, tuyệt đãi chẳng tuyệt, chẳng phải tuyệt, chẳng phải đãi, đãi ở cũng đãi cũng tuyệt. Ngôn ngữ cũng đuổi, trọn không tuyệt vậy. Tại sao? Ngôn ngữ từ giác quán sanh, tâm lự nghĩ chẳng dứt, ngữ lời do đâu tuyệt. Như có ngu si đuổi theo ụ đất, tự chuốc nhọc mệt, ụ đất trọn chẳng tuyệt. Nếu hay diệu ngộ trong hoàn vũ, dứt gió giác quán, nước tâm lắng trong, ngôn ngữ tư lự đều tuyệt, như sáng tỏ sư tử buông bỏ ụ đất đuổi người, ụ đất vốn đã trừ, ụ đất thì tuyệt vậy. Ngay lúc diệu ngộ, rõ biết ngoài

pháp giới không pháp mà luận tuyệt là ước môn có rõ tuyệt vậy, tuyệt đó cũng tuyệt, ước nói theo môn nói theo không rõ tuyệt vậy. Như ngựa quyết thấy bóng roi không chẳng được vào. Đó gọi là tuyệt đối đãi diệu vậy. Dụng là hai diệu, ba pháp diệu trên, pháp của chúng sanh cũng đủ hai diệu, xưng đó làm diệu, Phật pháp tâm pháp cũng đủ hai diệu, xưng đó là diệu.

Hỏi: Ý nào dùng tuyệt giải thích diệu?

Đáp: Chỉ gọi diệu làm tuyệt, tuyệt là tên khác của diệu, như người đời xưng tuyệt năng vậy. Lại, diệu là năng tuyệt, thô là sở tuyệt. Diệu đây có công của tuyệt thô, nên nêu tuyệt dùng tên diệu, tuyệt đây chẳng phải là đoạn tuyệt, dùng vô tận làm tuyệt, như Hoàn Nguyên Quán nói: “Một mảy trần sanh ra vô tận khắp trong một mảy trần, tức lý tức sự, tức nhân tức pháp, tức y tức chánh, tức nhiễm tức tịnh, tức nhân tức quả, tức đồng tức khác, tức kia tức đây, tức một tức nhiều, tức tổng tức hợp, tức tình tức chẳng phải tình, tức ba thân, tức mười thân. Tại sao? Vì lý sự vô ngại pháp như vậy, mười thân qua lại làm dụng tự tại, nên chỉ cảnh giới của phổ nhân vậy. Như trong sự tướng trên, mỗi mỗi cùng chứa nhau, gồm nhau mỗi một đầy đủ cảnh giới lớp lớp vô ngại. Trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Tất cả biển pháp môn vô tận,
Đồng tụ về trong Đạo tràng một pháp,
Như vậy thứ lớp triển chuyển thành,
Đây người vô ngại mới được ngộ”.*

Hỏi: Căn cứ điều nói đó, thì trên một mảy trần, không lý gì chẳng hiển, không sự nào chẳng dung, không văn nào chẳng thích, không nghĩa nào chẳng thông. Thời nay, người tu học làm sao hiểu ngộ đạt ở nơi mảy trần, chóng quyết định các nghi ngờ? Vả lại, ở trên một mảy trần, thế nào là nhiễm, thế nào là tịnh, thế nào là chân, thế nào là tục, thế nào là sanh tử, thế nào là Niết-bàn, thế nào phiền não, thế nào Bồ-đề, thế nào pháp Tiểu thừa, thế nào pháp Đại thừa? Xin vì chỉ bày, quyết định, để được nghe điều chưa từng nghe.

Đáp: Đại trí viên minh, thấy mảy may mà quán biển tánh chân nguyên rõ hiện, nơi một mảy trần dùng ngắm toàn thân, muôn pháp hiển hiện hẵn đồng thời, lý nhất tế chẳng trước sau. Tại sao? Do hư tướng một mảy trần đây hay che mờ ở chân thức là nhiễm vậy, do tướng mảy trần không không chỗ có tức tịnh vậy. Do tánh mảy trần bản thể đồng như, tức là chân vậy, do tướng mảy trần duyên sanh huyễn có, tức là tục vậy, do ở tướng mảy trần niệm niệm biến chuyển tức là sanh tử

vậy. Do quán tướng mảy trần sanh diệt hết là không không có thật tức là Niết-bàn vậy. Do tướng mảy trần đây lớn đều là vọng tâm phân biệt tức là phiền não vậy. Do thể mảy trần không biến kế tức là pháp Tiểu thừa. Do tánh mảy trần không sanh không diệt, y tha tự như có tức là pháp Đại thừa. Lược nói như vậy, nếu nói đầy đủ đó, giả sử tất cả chúng sanh hoài nghi, mỗi mỗi khác biệt đồng thời mà hỏi Như Lai. Như Lai chỉ dùng một chữ mảy trần mà vì giải thích, nên tư duy sâu sắc đó. Trong kinh có kệ tụng rằng: “Hết thấy biến pháp môn vô tận, một lời diễn nói hết không thừa”. Y cứ nghĩa lý ấy nên nói một mảy trần sanh ra vô tận biến khắp vậy. Điều gọi là tức, là hiện nay bình đẳng nên pháp môn nhất tâm đây, như gương chong hiện chẳng đợi thứ tự, như ấn chong thành, lại không trước sau. Một thấy hết thấy thấy, một nghe hết thấy nghe, chẳng đợi suy tầm. Nếu đợi liễu đạt mà thành đều là quyền tiệm. Nếu hay quán một ở tâm tánh thì là một đạo thậm thâm, tức một của chánh đạo, là một của chỉ một, ngàn Phật đồng vết, một đạo của xưa nay chẳng đổi, cũng gọi là môn Nhất lộ Niết-bàn, cũng gọi là một đạo ra ngoài sanh tử. Lại gọi là Đại Phật Đảnh Thủ lăng- Nghiêm cụ túc vạn hạnh thập phương Như Lai nhất môn siêu xuất diệu trang nghiêm lộ, giống như trăm hoa cùng thành tựu một mật, nên biết muôn hạnh cùng hội ở tông đây nếu thật rõ tất cả đó tại ta, thăng trầm đi ở mặc ý tùy duyên, bày Thánh hiện thân, ra sanh vào tử, biến hóa khó lường, vận thân thông của vô tác, ẩn hiển đồng thời, xiển Tam-muội như huyễn, phải quấy ngầm hợp, nghịch thuận đồng quy, nói nín có duỗi, thường thuận đạo của nhất chân, làm nghiệp sanh sản chẳng trái môn thật tướng, vận dụng hành xử, niệm niệm mà chưa từng lìa pháp giới, đi đứng nằm ngồi, bước bước mà thường tại trong đó. Nếu người chẳng tin đối mặt ngàn dặm, như Hàn Sơn Tử có lời thơ rằng: “Đáng quý vật thiên nhiên, riêng một không bè bạn, nhỏ đó trong tác vuông, lớn đó khắp mọi nơi, nếu ông không tin nhận, đối mặt chẳng cùng gặp. Như người mình đạt ghé mắt liền nhờ đều hay biết trước, nếu kẻ chưa gặp, có thể dùng sự để biết, cử động hành xử, chưa từng gián đoạn. Như Thái Thuận tự là Nhã Trọng hiếu kính vang danh. Từ bé nhỏ, Thái Thuận mồ côi nuôi dưỡng mẹ, thường ra ngoài kiếm củi, có khách chợt đến, người mẹ trông ngóng Thái Thuận chẳng trở về, mới cắn vào ngón tay mình, Thái Thuận liền động tâm, vất bỏ củi vội chạy về, quỳ hỏi nguyên do. Người mẹ bảo: “Bỗng nhiên có khách đến, ta cắn ngón tay để cảnh ngộ người vậy”. Lại, có Bùi Kính Di ở đời Đường, cha bị Trần Vương Diển giết, Kính Di đang ở tại thành, bỗng tự nhiên rơi lệ bỏ ăn, nói với mọi người: Đại nhân ta chắc có điều khổ nên

tôi liền chẳng an, ngày nay tâm đau, tay chân đều rã rời, sự gì chưa lường biết”. Bèn trở về thăm cha, quả nhiên là đã chết. Lại nữa, cũng ở thời Tiền Đường có Trương Chí An, ở trong làng xóm ngợi khen là người hiếu hạnh, nên cử làm Lý duẩn. Đang ở huyện chợt nói mẹ bệnh gấp. Huyện lệnh hỏi, Chí An nói: “Mẹ có bệnh, Chí An tôi cũng bệnh, Chí An tôi vừa đau nhói tim, do đó, biết là mẹ có bệnh”. Huyện lệnh giữ lại, sai người đi tra xét, quả thật như điều nói, sau đó tấu bày cao biểu trước cửa ngõ, bái làm Tán kỵ thường thị.

Hỏi: Sở ngộ của tông đây lại có thầy chẳng?

Đáp: Đây là nơi sở chứng của tự giác Thánh trí, Vô sư trí, Tự nhiên trí, chẳng từ Như Lai mà tỏ ngộ, thời của tự chứng, pháp từ tâm hiện, chẳng từ ngoài lại, nên là không thấy, khế hợp mà hay tự đắc Vô thượng Bồ-đề. Trong kinh Lăng-già nói: “Đại Tuệ bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Nếu khéo tự giác Thánh trí cùng với Nhất thừa. Con và Bồ-tát khác nếu khéo tự giác Thánh trí cùng với Nhất thừa, chẳng do ở đâu khác mà thông đạt Phật pháp”. Lại, trong kinh nói: “Xá-lợi-phất lại hỏi: Có sao chư Hiền giả lại phát lời ấy, từ ngày nay bắt đầu* tự tại xứ này chẳng ở nơi khác, tự quay về chính mình, chẳng trở về Như Lai, dùng làm thầy chủ, chẳng dùng thầy khác. Do đó nên trước chẳng lấy Phật làm Thánh sư”. Cho đến, khi ấy Đức Thế Tôn ngợi khen các Tỳ-kheo: “Lành thay! Tốt thay! Đó đối với các pháp không sở đắc mới là thật đắc”. Đây là chỉ có thể tự biết mới thấy thật đắc, do đó, ngàn Thánh khoanh tay làm tính lường chẳng thành. Như trong kinh có kệ tụng rằng:

*“Ngôn ngữ nói các pháp,
Chẳng thể bày chân thật,
Bình đẳng mới hay thấy,
Như pháp Phật cũng vậy”.*

Do đó, Vĩnh Gia ca rằng: “Chẳng lia đương xứ thường trạm nhiên, tìm tức biết ông không được thấy”. Lại nữa, Tiên đức có kệ tụng rằng:

*“Chẳng phiên hỏi thầy giỏi,
Tâm vương nên tự biết”.*

Đó mới là thật chiếu không chiếu, thật biết không biết. Tại sao? Nếu có chiếu là có chỗ đối. Nên nói tùy chiếu mất tông, nếu có biết thì bị biết ngăn ngại, nên nói pháp lia thấy nghe hay biết. Như Tín Tâm Minh nói: “ngang dọc không chiếu, rất là vi diệu. Biết pháp vô tri, vô tri biết yếu, thấu đạt yếu ấy, tức một pháp có thể đồng, không một pháp có thể khác không một pháp có thể(*)không cho phật là bất thánh sư? Các Tỳ-kheo thưa: Từ ngày nay trở đi... phải, không một pháp có thể quấy,

thì ngoài dụng nào cầu tri giải. Cổ đức ca rằng: “Người xưa trọng nghĩa chẳng trọng vàng, khúc ca hòa ít không tri âm. Học sĩ thời nay lại như vậy, nói nín động dụng vết khó tìm. Điều than trên đời đường học hiểm, trọn ngày gập ghềnh uống dụng tâm, bình thần chiêm-đàn chẳng chịu lấy, muốn phải treo lên hỏi rừng thông, cùng tử bỏ cha xa trốn chạy, tức nơi nhà cũ tuyệt tri âm, bần nữ trong nhà bán vô giá, tức đem cân nhỏ mua vàng người”. Nên trong kinh Đại Niết-bàn nói: “Như đường bằng phẳng hết thấy chúng sanh đều đi trong đó. không chướng ngại là trong đường có cây bóng râm mát mẻ. Người đi dừng nghỉ ở dưới chỉ thở nhưng bóng râm cây ấy vẫn thường trú chẳng khác, cũng chẳng tiêu hoại. Không mang đi là, là đường dụ cho Thánh đạo, bóng râm dụ cho Phật tánh. Do đó, nếu đạt tông đây, kết quy ở tự chỗ ấy. Kho báu trong nhà đâu phải từ ngoài lại, minh châu trong chéo áo, chẳng phải từ nơi khác mà được. Nếu hay mở mang kho tàng bí mật, được vẻ vang thọ dụng hiện tiền, của cải đổi lấy thần châu, dứt khổ bần cùng của nhiều kiếp, chẳng phải vài vật báu khác, đâu theo kia mong cầu, thì trí tạng đượm nhuần chính mình nào cùng, pháp tà lợi tha vô tận.

Hỏi: Nếu nói không thầy tự chứng, tức rơi lạc kế tự nhiên, chấp từ người mà giải, bèn giãm trái môn nhân duyên. Vả lại, tánh của đại đạo chẳng phải tự nhiên cũng chẳng phải nhân duyên, cơ sao khai bày mà trái với đạo thể?

Đáp: Vì phá tha cầu, nên nói phải tự chứng, vì chấp tự giải nên theo tha ẩn khả. Nếu ngay lúc thân xét, mê ngộ đều không, tự tha đều tuyệt, chẳng phải chỗ kịp của hạn lượng, há là năng thuyên của ngôn luận. Do đó, Sơ tổ Ngưu Đầu nói: “đại đạo là nếu đạo của một người đặc tức bất biến, nếu đạo của nhiều người đặc tức có cùng. Nếu đạo của mỗi mỗi có tức có số. Nếu tổng cộng có đó, phương tiện tức không. nếu tu hành đặc đó, tạo tác chẳng phải chân. Nếu vốn tự có đó, muôn hạnh giả bày. Cơ sao? Vì lìa tất cả hạn lượng phân biệt, rõ biết nói tự nói tha nói được nói mất. Nếu nói về Thánh giáo thì phải tùy ngôn ngữ thế tục chấp phương tiện, nếu y theo ý giải, đều là hạn lượng phân biệt chẳng vượt ngoài tình trần, chỉ chẳng chấp giáo để theo tình thì mới thấy tánh mà đạt đạo.

Hỏi: Người sơ tâm học, ngộ nhập tông này, tin hiểu viên thông, có thắng lực gì?

Đáp: Nếu chánh hiểu viên minh, quyết định tin vào, có công vượt kiếp, được sức chóng thành, tuy ở tại sanh tử mà thường nhập Niết-bàn, hằng ở nơi trần lao mà luôn sống trong cõi Tịnh, hiện đủ mất thối mà mở

quang minh của mắt tuệ. Chẳng những đổi tâm phàm, tiện đồng tri kiến của tâm Phật. Như Thái tử đủ tướng của hình dáng vua, Ca-lăng-tăng-già âm thanh vượt hẳn các giống chim. Rút gân sư tử làm dây đàn, các âm thanh khác đều đoạn tuyệt, dùng thuốc thiện kiến mà trị bệnh, các hoạn đều ngấm tiêu, như công của mũi tên na-la sức xuyên trống sắt, tự như sức của chày kim cương, phỏng đánh nát núi vàng, thì trần lao phiền não chẳng đợi đoạn mà tự diệt, diệu hỏa Bồ-đề, chẳng nhờ tu mà tự tròn đủ. Cho đến bình đẳng oán thân, hòa hợp tranh luận, ngang bằng phàm Thánh hết sạch tự tha, đồng nhất đến đi, ẩn khả đồng khác dung thông ngắn dài, lẫn lộn trung biên, sức của thế gian và xuất thế gian, không thể xưng không thể lường không thể nói không thể bàn. Chẳng thể quá là cũng gọi là Phật lực, cũng gọi là vô trú lực. Do đó, các vị Tiên đức giải thích rằng: Sắc vô trú gìn giữ thì cả đại kiếp chẳng lia một niệm. Lại nói: Sắc bình đẳng là Phật lực, sắc đã bình đẳng thì nghĩa duy tâm thành. Nên biết môn của quán tâm, lý không quá đó rất tôn rất quý, tuyệt diệu tuyệt luân. Có công thành Phật trong một sát-na, có đức chóng cắt vòng khổ. Kinh Đại Niết-bàn nói: “Thí như cây thuốc, tên là thọ vương, ở trong các thứ thuốc rất là thù thắng, hay diệt các bệnh. Cây chẳng khởi niệm: Nếu lấy cành lá cùng với da thân v.v..., tuy chẳng khởi niệm hay lành các bệnh. Niết-bàn cũng vậy”. Cho nên nếu đối với Tông Kính có tin đủ tu đủ, cho đến thấy nghe tùy hỷ một niệm phát tâm, không ai chẳng trừ bệnh của tám muôn trần lao, ba chương hai chết. Kinh Đại Phẩm nói: “Như châu ngọc ma-ni ở tại trú xứ, hết thủy phi nhân chẳng được sơ hở đó, đem châu theo người vào trong tối được sáng, lúc nóng được mát mẻ, lúc lạnh được ấm áp, nếu ở trong nước, tùy vật mà hiện sắc màu”, tức hướng là nhận biết tự tâm đây là linh châu như ý, tin đủ bền chắc trong tất cả thời và nơi chốn, chẳng bị trần lao vô minh và phi nhân xâm hại, thì ở nơi phiền chẳng loạn, ở nơi hiểm luôn an, ở nơi cao mà chẳng nguy, đầy mà chẳng tràn. Thái giáo dẫn kinh Phật Tạng nói: “Trong không danh tướng, giả nói danh tướng, đều là sức của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn. Thí như có người nhắm núi Tu-di giữa hư không, dùng bè đá vượt qua biển, mang bốn thiên hạ vào núi Tu-di, dùng chân muối làm thêm thang lên đến Phạm cung. Gặp kiếp thiêu lúc đang cháy rực, chỉ một hạt nhỏ, lửa liền tắt mất, một cái thổi, thế giới tức thành, dùng tơ ngó sen buộc treo núi Tu-di, tay tiếp lấy mưa bốn thiên hạ. Như Lai giảng nói hết thủy các pháp vô tướng vô vi vô sanh vô diệt. Khiến người tin hiểu, rất là khó có, rất là hiếm có. Nếu ít có chỗ được cùng Phật, Pháp, Tăng tranh vào nơi tà đạo, chẳng thuận

xuất gia thọ giới uống một bát nước. Phải biết kinh nói rõ dụng bên ngoài của vô sanh để hiển bày diệu lý nhân quả vô sanh, thì là không rõ nhất thể Tam bảo thường trú, chẳng thuận xuất gia. Nói chẳng thuận là như chẳng hiểu giới đầy chẳng đầy đủ. Nếu nói về quán tâm là một sát-na khởi gọi là một chúng sanh, tức khởi tức diệt gọi là một thời kỳ. Trong mỗi mỗi niệm luôn khởi ba độc, tức ngay kiếp tận tam tai. Ba độc tham làm đầu, tam tai lửa làm mối. Dùng chỉ quán chẳng nghĩ bàn quán ba độc đây, một niệm tâm tham không có chỗ khởi tức là một khạp nhỏ kiếp lửa diệt mất. Rõ niệm thành trí tức là một cái thối thế giới mà thành, cho đến hết thấy các sự chẳng thể nghĩ bàn hiểm có, chỉ đạt một niệm vô minh, tâm thành trí chư Phật. Không có người của suốt hiểu, nếu chẳng phải đây chẳng chỉ chẳng thuận xuất gia, hết thấy muôn thiện đều chẳng thành tựu, vì không biết căn bản của Phật pháp. Luận Đại Trí Độ nói: “Lại nữa, có người cho là đất làm tâm bền chắc, không hình chất đều là hư vọng. Do đó nên Phật nói tâm lực làm đại, vì hành Bát-nhã ba-la-mật, nghiền nát đại địa đây để làm bụi nhỏ, vì đất có sắc hương vị xúc nặng. Tự không chỗ làm, vì nước thiếu hương, động không hơn đất, lửa thiếu hương vị, thế thắng so với nước, gió thắng sắc hương vị nên động làm hơn nữa. Tâm không bốn sự nên chỗ làm sức lớn. Lại vì tâm lấm phiền não kiết sử trói buộc nên khiến sức tâm nhỏ ít. Tâm hữu lậu thiện tuy không phiền não, vì tâm chấp thủ các pháp tướng nên lực đó cũng ít. Hàng Nhị thừa tâm vô lậu tuy chẳng thủ tướng, nhưng vì trí tuệ có lượng, đến lúc ra đạo vô lậu sáu tình theo tục phân biệt, chấp thủ các pháp tướng nên chẳng tận tâm lực. Chư Phật và Đại Bồ-tát trí tuệ vô lượng vô biên, thường trú thiền định, đối với thế gian Niết-bàn không có phân biệt, các pháp thật tướng kỳ thật chẳng khác, chỉ bởi trí có hơn kém. Người hành Bát-nhã ba-la-mật rất ráo thanh tịnh không chỗ ngăn ngại, chỉ trong một niệm hay nghiền nát mười phương hết thấy như cát sông Hằng v.v..., ba ngàn đại thiên cõi nước, đại địa các núi vi trần. Nên biết chân tâm có sức lực lớn ấy, chúng sanh vọng cách mà chẳng hay biết”. Kim Quang Minh Kinh Sở nói: “Như ánh sáng mặt nhật hay tỏa chiếu thiên hạ, chẳng thể chiếu đạo lý. Ánh sáng của tâm trí hay phát trí chiếu lý, nên tâm là ánh sáng. Nếu tâm si ám thế thì tiêu tụy, tâm có trí sáng sắc da đượm nhuận. Nên nói Bát-nhã lớn nên sắc lớn, Bát-nhã tịnh nên sắc tịnh, tức là minh vậy”. Muôn vật trong thiên hạ, chỉ con người là quý. Hình hài bảy thước chẳng như linh trí làm quý. Do đó, quán đến tâm quý tâm tức là vàng. Lại biết y báo chánh báo gọi là ánh sáng biết hết thấy pháp không hết thấy pháp là sáng tỏ Do đó,

nếu ở nơi Tông Kính mới có tin vào, bèn sanh viên giải có thể phát tâm Bồ-đề chân chánh. Lại không quá trên, là tâm không gì bằng, là tâm tối thắng, là tâm tối thật. Luận Chỉ Quán nói: “Người phát tâm ấy hay vượt qua mỗi mỗi môn trần lao tức là tám vạn bốn ngàn các môn Tam-muội. Vô minh chuyển tức biến làm minh, như băng tan thành nước, lại chẳng phải xa rời vật, chẳng xứ khác lại, chỉ một niệm tâm, khắp đều đầy đủ. Ý châu như vậy, chẳng phải có báu chẳng phải không báu. Nếu cho là không tức là vọng ngữ, nếu nói là có tức là tà kiến. Không thể dùng tâm biết, ít dùng ngôn từ phân biệt giải thích. Chúng sanh ở trong pháp chẳng trói buộc chẳng nghĩ bàn đây mà tư tưởng làm trói buộc. Ở trong pháp giải thoát, mà cầu ở thoát, cho nên khởi đại từ bi, phát tứ hồng thệ, nhỏ trừ hai khổ, ba cho, hai vui, nên nói chẳng phải trói buộc chẳng phải thoát là tâm Bồ-đề chân chánh. Phát một tâm Bồ-đề đây tức tất cả tâm Bồ-đề, thí như vị lương y có một phương thức bí mật, gồm hết các phương thuốc A-dà-đà, công gồm các thứ thuốc, như ăn cháo sữa, lại không cần gì khác, hết thấy đều đầy đủ như châu như ý. Cho đến nhất tâm đây là đại trong đại, thượng trong thượng, viên trong viên, mãn trong mãn, thật trong thật, chân trong chân, liễu nghĩa trong liễu nghĩa, huyền trong huyền, diệu trong diệu, chẳng thể nghĩ bàn trong chẳng thể nghĩ bàn. Nếu hay như vậy, chọn quấy hiển bày phải, rõ quyền biết thật, mà người phát tâm là giống của hết thấy chư Phật. Thí như Kim cang từ tánh vàng sanh. Tâm Bồ-đề Phật từ đại bi khởi, là trước tiên của các hạnh, như uống thuốc A-bà-la trước tiên dùng lấy nước trong, tối ưu trong các hạnh. Ở trong các căn, mạng căn là ưu tối, trong chánh pháp chánh hạnh của Phật, tâm đây là tối ưu, như Thái tử vừa sanh đủ hình tướng Vua, đại thần cung kính có tiếng tăm lớn, như chim Ca-lăng-tăng-già từ trong vỏ trứng tiếng kêu đã ưu thắng hơn các giống chim. Tâm Bồ-đề đây có thể lực lớn như dây gân sư tử như sữa sư tử, như chày kim cang, như mũi tên na-la-diên, đầy đủ các vật báu, hay trừ các thứ bần khổ, như châu như ý. Tuy nhỏ biếng lười, nhỏ mất oai nghi, còn hơn công đức của hết thấy Bồ-tát, hay thành Vô thượng Chánh giác trong ba đời. Nếu giải hiểu tâm đây nhậm vận mặt tình thấu đạt ở chỉ quán, không phát không ngại tức là quán, tánh nó tịch diệt tức là chỉ. Chỉ quán tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là chỉ quán.

Như trên rộng tán thán người phát tâm Bồ-đề viên tín đây, thật là khó có. Nếu hàng phàm phu ngoại đạo mê ở tâm này mà làm phần đoạn sanh tử. Hàng Nhị thừa thông tạng trái với tâm đây mà làm Hữu dư Niết-bàn, cho đến hàng Bồ-tát thông giáo, người mới phát tâm Đại

thừa, rõ ở tâm đây chỉ thành không của tự tại. Bồ-tát Biệt giáo đến chung ngộ của Đại thừa đối với tâm đây tuy thấy chẳng không làm sở y của mười phương pháp giới. Nhưng tức nay chưa đủ, còn nhờ riêng tu thứ lớp sanh khởi đều chẳng thể hay biết. Tự tâm một niệm đốn viên bình đẳng chánh tánh, phàm Thánh chung có một khoảng không sai. Do vì không biết, đều chẳng thể phát tâm Bồ-đề Vô thượng vô đẳng tối thắng quảng đại chẳng thể nghĩ bàn đây. Chỗ có bi nguyện trí hạnh đều chẳng đầy đủ, nếu một lúc phát tâm đây, công đức không ngần mé, niệm niệm viên mãn mười Ba-la-mật. Nên trong kinh Tịnh Danh nói: “Duy-ma-cật nói: Nhưng các người bèn phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, đó tức là xuất gia, đó tức là Cụ túc”. Nay, Tông Kính chánh vì chỉ bày tâm ấy, mỗi mỗi sâu tìm cùng, lớp lớp dẫn chứng, khắp vì hết thấy pháp giới hàm sanh, phàm là có tâm nguyện đều tin nhận, mới được tin vào pháp như thế tự nhiên phát tâm Vô thượng Bồ-đề đây, bèn ngồi Đạo tràng hành đồng thể đại bi, khởi vô duyên từ hóa. Do đó mười phương chư Phật tán thán tâm này xong, người hay phát Bồ-đề, công đức vô tận. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tâm Bồ-đề giống như hạt giống hay sanh hết thấy các Phật pháp. Tâm Bồ-đề giống như mặt đất, vì hay giữ gìn hết thấy thế gian. Tâm Bồ-đề giống như nước sạch, vì hay tẩy rửa hết thấy phiền não dơ bẩn. Tâm Bồ-đề giống như gió lớn, vì khắp nơi thế gian không chỗ chướng ngại. Tâm Bồ-đề giống như lửa mạnh, vì hay thiêu đốt các củ kiến chấp. Tâm Bồ-đề giống như mặt nhật sáng sạch, vì hay soi chiếu khắp hết thấy thế gian. Tâm Bồ-đề giống như vầng nguyệt tròn đầy, vì các pháp bạch tịnh thấy đều viên mãn. Tâm Bồ-đề giống như mắt sạch, vì thấy khắp các chốn an nguy. Tâm Bồ-đề giống như đường lớn, vì khắp khiến được vào thành đại trí. Tâm Bồ-đề giống như chánh tế vì khiến đó được xa lìa các tà pháp. Tâm Bồ-đề giống như xe lớn, vì hay chuyên chở chư vị Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như cửa ngõ, vì hay mở bày hết thấy hạnh Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như cung điện, vì an trú tu tập pháp Tam-muội. Tâm Bồ-đề giống như vườn tược vì ở trong đó vui chơi thọ các pháp lạc. Tâm Bồ-đề giống như vườn nhà, vì hay an ổn tất cả các chúng sanh. Tâm Bồ-đề làm chỗ quy, vì lợi ích tất cả các thế gian. Tâm Bồ-đề làm chỗ nương tựa, vì là nơi nương tựa của các hạnh Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như cha lành, vì hay dạy răn dẫn dắt các Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như mẹ hiền, vì hay sanh trưởng hết thấy các Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như sữa mẹ, vì nuôi dưỡng hết thấy các Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như bạn lành, vì thành tựu ích lợi hết thấy các Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như quân chủ vì thắng

vượt ngoài hết thấy người Nhị thừa. Tâm Bồ-đề giống như Đế vương, vì ở trong tất cả các nguyện được tự tại. Tâm Bồ-đề giống như biển lớn, vì tất cả công đức thấy đều vào trong. Tâm Bồ-đề giống như núi Tu-di, vì đối với tất cả chúng sanh, tâm đều bình đẳng. Tâm Bồ-đề giống như núi Thiết vi, vì hay gồm giữ tất cả các thế gian. Tâm Bồ-đề giống như núi tuyết, vì nuôi lớn hết thấy thuốc trí tuệ. Tâm Bồ-đề giống như núi Hương, vì hay xuất sanh hết thấy mùi hương công đức. Tâm Bồ-đề giống như hư không, vì các diệu công đức rộng lớn vô biên. Tâm Bồ-đề giống như hoa sen, vì chẳng nhiễm hết thấy các pháp thế gian. Tâm Bồ-đề giống như voi điều tuệ, vì tâm đó khéo thuận chẳng ngang trái. Tâm Bồ-đề giống như ngựa lành tốt, vì xa lìa hết thấy các tánh ác. Tâm Bồ-đề giống như thầy điều ngự, vì hay gìn giữ hết thấy pháp Đại thừa. Tâm Bồ-đề giống như thuốc tốt, vì hay trị hết thấy bệnh phiền não. Tâm Bồ-đề giống như hầm hổ xuyên thủng, vì hay vùi lấp hết thấy các ác pháp. Tâm Bồ-đề giống như kim cương, vì đều có thể xuyên suốt hết thấy các pháp. Tâm Bồ-đề giống như tráp hương, vì hay trừ hết thấy hương thơm công đức. Tâm Bồ-đề giống như diệu hoa, vì là nơi tất cả thế gian đều vui thích thấy. Tâm Bồ-đề giống như bạch chiên-đà, vì hay trừ dục nhiệt của chúng sanh khiến được trong mát. Tâm Bồ-đề như hương hắc trầm, vì hay xâm pháp giới đều cùng khắp. Tâm Bồ-đề như Thiện Kiến Dược Vương, vì hay phá tất cả bệnh phiền não. Tâm Bồ-đề như thuốc Tỳ-cấp-ma, vì hay nhổ tất cả các mũi tên phiền não. Tâm Bồ-đề giống như Đế thích, vì trong tất cả các chúa rất là tôn quý. Tâm Bồ-đề như Tỳ-sa-môn, vì hay đoạn dứt tất cả khổ bản cùng. Tâm Bồ-đề như công đức thiên, vì chỗ tất cả công đức trang nghiêm. Tâm Bồ-đề như trang nghiêm cụ, vì trang nghiêm hết thấy các Bồ-tát. Tâm Bồ-đề như lửa kiếp thiêu, vì hay thiêu đốt hết thấy các hữu vi. Tâm Bồ-đề như thuốc không sanh rễ, vì trưởng dưỡng tất cả các Phật pháp. Tâm Bồ-đề giống như long châu vì hay phá tiêu tất cả độc phiền não. Tâm Bồ-đề như châu thủy tinh, vì hay lắng trong tất cả cấu bản phiền não. Tâm Bồ-đề như châu như ý, vì hay chu cấp tất cả bản khổ thiếu thốn. Tâm Bồ-đề như bình công đức, vì đầy đủ tất cả tâm chúng sanh. Tâm Bồ-đề như cây như ý, vì hay mưa hết thấy các trang nghiêm cụ. Tâm Bồ-đề như áo nga vũ, vì chẳng nhận chịu tất cả cấu bản sanh tử. Tâm Bồ-đề như chỉ bạch điệp, vì từ xưa lại tánh thường thanh tịnh. Tâm Bồ-đề như lưỡi cày sắc bén, vì hay trị tất cả ruộng chúng sanh. Tâm Bồ-đề như Na-la-diên vì hay đánh dẹp tất cả giặc ngã kiến. Tâm Bồ-đề giống như mũi tên sắc nhọn, vì hay phá tất cả đích khổ. Tâm Bồ-đề giống như mâu nhọn, vì

hay xuyên thủng tất cả áo giáp phiền não. Tâm Bồ-đề giống như áo giáp bền chắc, vì hay được hết thảy tâm như lý. Tâm Bồ-đề giống như dao bén, vì hay chém tất cả đều phiền não. Tâm Bồ-đề giống như kiếm bén, vì hay phá rách hết thảy áo giáp kiêu mạn. Tâm Bồ-đề giống như phước đồng tướng, vì hay nhiếp phục tất cả các ma quân. Tâm Bồ-đề giống như cửa bén, vì hay cắt đứt tất cả cây vô minh. Tâm Bồ-đề giống như búa bén, vì hay chặt tất cả các cây khổ. Tâm Bồ-đề giống như binh trượng, vì hay ngăn ngừa tất cả các khổ nạn. Tâm Bồ-đề giống như tay khéo, vì hay phòng hộ tất cả các công đức. Tâm Bồ-đề giống như thuốc mắt, vì diệt trừ tất cả màng mờ vô minh. Tâm Bồ-đề giống như kềm díp, vì hay nhổ tất cả mũi nhọn thân kiến. Tâm Bồ-đề giống như ngọ cụ, vì dứt trừ các khổ nhọc sanh tử. Tâm Bồ-đề như thiện tri thức, vì hay mở hết thảy sanh tử trói buộc. Tâm Bồ-đề giống như cửa cái quý tốt, vì hay trừ tất cả việc bần cùng. Tâm Bồ-đề như Đại Đạo sư, vì khéo biết đạo xuất yếu của Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như phụng tàng, vì xuất sanh của cải công đức không thiếu thốn. Tâm Bồ-đề giống như suối trào, vì sanh nước trí tuệ không cùng tận. Tâm Bồ-đề giống như gương sáng, hiện khắp ảnh tượng của hết thảy pháp thân. Tâm Bồ-đề giống như hoa sen, vì chẳng nhiễm hết thảy các tội cấu. Tâm Bồ-đề giống như sông lớn, vì lưu dẫn tất cả độ nhiếp pháp. Tâm Bồ-đề như Đại Long vương, vì hay mưa tất cả mưa pháp. Tâm Bồ-đề giống như mạng căn, vì giữ gìn thân đại bi của Bồ-tát. Tâm Bồ-đề giống như cam lồ, vì hay khiến an trú cõi bất tử. Tâm Bồ-đề giống như lưới lớn, vì thâu tóm khắp hết thảy các chúng sanh. Tâm Bồ-đề giống như dây ràng, vì nhiếp lấy tất cả chỗ ứng hóa. Tâm Bồ-đề giống như môi câu, vì kéo ra kẻ ở trong vực sâu. Tâm Bồ-đề như thuốc A-già-đà, vì hay khiến người không bệnh trọn được an ổn. Tâm Bồ-đề như thuốc trừ độc, vì đều hay tiêu tất cả độc tham ái. Tâm Bồ-đề như khéo trì chú, vì hay trừ tất cả độc điên đảo. Tâm Bồ-đề giống như gió thổi nhanh, vì hay cuốn tất cả mồi mù các chướng. Tâm Bồ-đề như châu đại bảo, vì sanh ra hết thảy giác phần báu. Tâm Bồ-đề giống như chuông tánh tốt, vì xuất sanh ra tất cả pháp Bạch tịnh. Tâm Bồ-đề giống như ở vườn nhà, vì là nơi sở y của các pháp công đức. Tâm Bồ-đề giống như quán chợ, vì là nơi Bồ-tát thương nhân buôn bán. Tâm Bồ-đề như thuốc luyện vàng, vì hay trị tất cả cấu bần phiền não. Tâm Bồ-đề giống như mật tốt, vì viên mãn hết thảy mùi vị công đức. Tâm Bồ-đề giống như chánh đạo, vì hay khiến các Bồ-tát vào thành trí tuệ. Tâm Bồ-đề giống như vật đựng tốt lành, vì hay gìn giữ hết thảy vật Bạch tịnh. Tâm Bồ-đề giống như lúc mưa, vì

hay diệt tất cả các bụi trần phiền não. Tâm Bồ-đề thì làm trú xứ, vì là nơi trú xứ của hết thảy Bồ-tát. Tâm Bồ-đề làm hạnh trao truyền, vì chẳng thủ quả giải thoát của Thanh văn. Tâm Bồ-đề như lưu ly sạch, vì tự tánh sáng sạch không các bấn dơ. Tâm Bồ-đề như báu đế thanh, vì vượt qua thế gian trí Tam thừa. Tâm Bồ-đề như trống chuyển canh đầu, vì tỉnh giác chúng sanh ngủ gật phiền não. Tâm Bồ-đề như nước thanh tịnh, vì tánh vốn lắng sạch không dơ đục. Tâm Bồ-đề như vàng Diêm-phù, vì ánh ngời lóa sáng đoạt các thiện hữu vi. Tâm Bồ-đề như núi Chúa lớn, vì vượt ngoài hết thảy các thế gian. Tâm Bồ-đề làm sở quy, vì chẳng chống cự hết thảy mọi người lại. Tâm Bồ-đề thì làm nghĩa lợi, vì hay trừ hết thảy sự ưu não. Tâm Bồ-đề làm diệu bảo, vì hay khiến hết thảy tâm hoan hỷ. Tâm Bồ-đề như đại thí hội, vì sung mãn tất cả tâm chúng sanh. Tâm Bồ-đề thì làm tôn thắng, vì tâm các chúng sanh không cùng ngang bằng. Tâm Bồ-đề giống như phục tàng, vì hay nhiếp hết thảy các Phật pháp. Tâm Bồ-đề như lưới nhân-đà-la, vì hay nhiếp phục phiền não A-tu-la. Tâm Bồ-đề như gió Bà-lâu-na, vì hay động hết thảy chỗ ứng hóa. Tâm Bồ-đề như lửa nhân-đà-la, vì hay thiêu đốt hết thảy các thói quen lầm hoặc. Tâm Bồ-đề như Phật Chi-đề, vì hết thảy thế gian nên cúng dường. Này thiện nam! Tâm Bồ-đề thành tựu vô lượng công đức như vậy. Tóm yếu mà nói là nên biết đều cùng các công đức v.v... của hết thảy Phật pháp. Tại sao? Nhân vì tâm Bồ-đề sanh ra hết thảy các Bồ-tát hạnh. Vì chư Như Lai trong ba đời đều từ Tâm Bồ-đề mà sanh ra. Cho nên, này thiện nam! Nếu có người phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, thì đã xuất sanh vô lượng công đức, khắp hay thấu lấy Nhất thiết trí đạo. Cho đến, này thiện nam! Như có châu báu tên là Tự tại vương, nơi ánh sáng của nhật nguyệt soi chiếu đến, hết thảy các vật của báu y phục v.v... có được giá trị đều chẳng thể kịp. Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề, báu tự tại vương cũng lại như vậy. Nơi tất cả ánh sáng trí tuệ soi chiếu đến. Hết thảy công đức hữu lậu thiện vô lậu thiện của các hàng trời, người Nhị thừa trong ba đời đều chẳng thể kịp. Này thiện nam! Trong biển có vật báu tên là Hải Tạng, hiện khắp các sự trang nghiêm trong tất cả biển trí. Này thiện nam! Thí như vàng Diêm-phù-đàn trên trời, chỉ trừ tâm vương đại ma-ni bảo, ngoài ra không có gì kịp. Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề vàng Diêm-phù-đàn cũng lại như vậy, thì Nhất thiết trí tâm vương đại bảo, ngoài ra đều chẳng gì kịp. Cho đến, này thiện nam! Tâm Bồ-đề thành tựu vô lượng vô biên như vậy, cho đến không thể nói, không thể nói các công đức thù thắng. Nếu có chúng sanh phát tâm A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề

thì được thắng pháp công đức như vậy.

Như trên lược ghi một trăm hai mươi môn trong Hoa Nghiêm đại giáo tán thán phát tâm Bồ-đề công đức rộng lớn vô biên. Nhưng trong kinh tuy dẫn các trân bảo hiếm có để thí dụ so sánh, đều là vật hữu hạn trong thế gian. Dem thô so diệu, dem cạn sánh sâu, sao bằng trân quý xuất thế vô tận, đâu đồng yếu chỉ của Phật pháp khó nghĩ bàn. Nên biết thế gian và xuất thế gian, tất cả quý báu của thiên hạ, không gì quý báu hơn tâm. Như sư tử đồng dạt bước tới oai mãnh rất hùng. Voi chúa giẫm đạp, thế lực không gì bằng. Do đó trong kinh Đại Thọ Khẩn-na-la Vương Sở Vấn nói: “Bấy giờ đại thọ Khẩn-na-la Vương bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn! Con nghe Bồ-tát có pháp Tam-muội tên là Bảo trú. Nếu có Bồ-tát nào đắc Tam-muội đó thì hết thấy pháp bảo, các công đức pháp tự nhiên mà đắc”. Phật bảo Khẩn-na-la Vương rằng: “Nếu có Bồ-tát muốn khiến chủng tánh Phật bảo không đoạn, chủng tánh pháp bảo chủng tánh tăng bảo không tuyệt là tu tập sanh khởi tám mươi thứ báu. Đó là không quên tâm báu Nhất thiết trí Cho đến tâm quán không vô tướng vô nguyện giải thoát môn bảo. Vào cam lồ môn nên quán hết thấy pháp vô sanh, vì Bảo Tâm được Vô sanh pháp nhẫn. Thấy hết thấy pháp như huyễn, như mộng, như ánh lửa, như bóng hình, như vang theo tiếng, như trăng đáp nước, vì Tâm báu chẳng trú các kiến. Quán pháp nhân duyên, vì Tâm báu li đoạn kiến thường kiến. Li các biên kiến dơ bẩn, vì Tâm bảo li ở hai. Vào pháp môn Bất nhị, vì Tâm báu giác ngộ nhất đạo. Li hết thấy hạnh, vì Tâm báu thành đạt chánh vị. Chánh quán pháp vị, vì Tâm báu hết thấy pháp Bình đẳng. Tập tụ hỗ trợ hết thấy pháp Bồ-đề, vì Bảo Tâm rõ suốt hết thấy Phật pháp. Cho đến dụ như biển lớn làm chủ các pháp, nhóm tập hết thấy vật báu, hết thấy các báu thấy đều đến quy tụ, ở trong biển đó sanh ra các báu. Như vậy, Khẩn-na-la Vương! Bồ-tát đắc Trú Tam-muội đó, vì làm chủ của hết thấy chúng sanh, nhóm tập hết thấy báu. Hết thấy pháp báu thấy đều quy hướng”. Đó đó, Tổ sư nói: “Trong tất cả các báu, tâm báu là trên hết, nên biết hết thấy pháp báu đều kết quy trong Tông Kính. Không có pháp tài trân bảo nào mà chẳng tích tụ”. Như kinh Nhập pháp giới thể tánh nói: “Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật rằng: “Vì nhân duyên gì gọi lấy Tam-muội làm bảo tích ư?” Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Thí như đại ma-ni bảo khéo mài ánh ngời đã an đặt nơi sạch sẽ, tùy chỗ đất ấy mới sanh ra các thứ trân bảo không thể cùng tận. Cho nên, Văn-thù-sư-lợi! Ta trú nơi Tam-muội đây quán sát ở phương Đông, thấy vô lượng A tăng-kỳ thế giới hiện tại chư Phật Như Lai A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam Phật-

đà, như vậy ở các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bốn góc và trên dưới, như vậy, mười phương vô lượng A tăng-kỳ thế giới ta đều hiện thấy các Như Lai đó trú Tam-muội này vì đại chúng giảng nói pháp. Văn-thù-sư-lợi! Ta trú Tam-muội đây chẳng thấy một pháp nhưng chẳng phải pháp giới”. Giải thích rằng: “Bảo tích Tam-muội, tức là tâm của hết thảy chúng sanh. Vô lượng công đức nhóm tụ giống như chất chứa báu ở thế gian. Nếu hay trú nhất tâm Bảo tích Tam-muội đây, có công đức báu nào mà chẳng biết. Nên hay thấy mười phương Phật bảo soi chiếu khắp cùng không thừa, do đó nói không thấy một pháp mà chẳng phải pháp giới. Do đó, trong muôn loại, chỉ tâm là quý, như kim sí điều sau khi mạng chung xương thịt tan rã hết chỉ có quả tim còn. Nan-đà Long vương lấy tim chim đó làm minh châu, Chuyển luân vương được dùng làm châu như ý, nhưng tâm của hết thảy chúng sanh cũng lại như vậy. Thân huyễn tuy diệt nhưng tâm chân chẳng hoại. Như trong kinh nói: “Như kiếp lửa thiêu đốt chẳng thiêu đốt hư không”. Lại, Tổ sư nói: “Tram hài cốt tuy tan nát hết, một vật trấn trường linh, nếu hay rõ biết chân tâm thường trú đây, tức đồng được sánh như châu báu như ý, nếu người được đó, rộng cứu tế khắp pháp giới, người dụng đó nhuận khắp cả mười phương”. Vì trong các kinh Đại thừa đây, mười phương chư Phật đồng cùng tán dương tâm Bồ-đề đó. Sánh như hư không không ngăn mé, chưa từng nói phần nhỏ. Nếu người vị thấp trí cạn sao dám nói đó? Nên các bậc Tiên đức giải thích giáo nghĩa Niết-bàn nói: “Các thứ danh mục chỉ là pháp nhất tâm. Pháp ấy tức là thầy của Phật, là mẹ của các Bồ-tát. Chư Phật Bồ-tát biện giải chẳng thể tuyên bày, ngàn miệng phàm phu há giải hiểu du dương, trăm Nhị thừa mù lòa sao có thể múa tay ấy ư?” Luận đây mở phát tin vào, công đức vô biên, nếu chỉ thấy nghe, giả sử không tin vui, còn được gieo trồng căn lành không luống rỗng không vậy. Như kinh Hoa Nghiêm nói: “Phật tử! Thí như đại trượng phu ăn chút ít kim cang trọn không tiêu mất, phải xuyên qua thân đó mà ra bên ngoài. Tại sao? Kim cang chẳng cùng thân thịt tạp ược mà đồng dừng trú vậy. Đối với Đức Như Lai gieo trồng chút ít căn lành cũng lại như vậy, phải xuyên qua thân tất cả hữu vi các hành phiền não, qua đến nơi trí vô vi cứu cánh. Tại sao? Vì chút ít căn lành ấy chẳng cùng hữu vi các hành phiền não mà chung dừng trú. Phật tử! Giả sử cỏ khô chất chứa đồng như Tu-di, ném lửa hay thiêu đốt vậy. Đối với Đức Như Lai gieo trồng chút ít căn lành cũng lại như vậy, hễ hay thiêu đốt tất cả phiền não. Rốt ráo chứng đắc Vô dư Niết-bàn. Tại sao? Vì tánh chút ít căn lành ấy rốt ráo vậy. Phật tử! Thí như ở núi Tuyết có cây được

vương tên là Thiện Kiến. Nếu có người thấy thì mắt được thanh tịnh. Nếu có người nghe thì tai được thanh tịnh. Nếu có người ngửi thì mũi được thanh tịnh. Nếu có người nếm thử thì lưỡi được thanh tịnh. Nếu có người xúc chạm thì thân được thanh tịnh. Nếu có chúng sanh lấy được chút đất ở nơi đó cũng có thể dùng làm trừ bệnh lợi ích. Phật tử! Như Lai Ứng Chánh đẳng giác Vô thượng được vương cũng lại như vậy, hay làm tất cả mọi sự nhiều ích chúng sanh. Nếu có người được thấy sắc thân Như Lai thì mắt được thanh tịnh. Nếu có người được nghe danh hiệu Như Lai thì tai được thanh tịnh. Nếu có được ngửi hương giới Như Lai thì mũi được thanh tịnh, đủ tướng lưỡi rộng dài giải nói lời pháp. Nếu có xúc chạm ánh sáng Như Lai thì thân được thanh tịnh, rốt ráo được pháp thân vô thượng. Nếu đối với Đức Như Lai mà sanh khởi nghĩ nhớ thì được niệm Phật Tam-muội thanh tịnh. Nếu có chúng sanh cúng dường nơi Đức Như Lai từng đi qua và các tháp miếu, cũng được đủ căn lành, diệt trừ tất cả các hoạn phiền não, được vui của Hiền thánh. Phật tử! Nay ta bảo cùng các ông, nếu có chúng sanh thấy nghe nơi Phật nhưng do nghiệp chướng ràng buộc chuyển sanh tin vui cũng được gieo trồng căn lành, không luống qua, cho đến rốt ráo chứng nhập Niết-bàn. Phật tử! Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết như vậy, ở nơi Như Lai mà thấy nghe thân gần gieo trồng căn lành, thấy đều xa lìa các pháp bất thiện, đầy đủ thiện pháp. Nên biết hoặc thấy hoặc nghe, hoặc tin hoặc chẳng tin đều được rốt ráo căn lành vô thượng. Vì thấy Phật viên giác pháp phổ môn vậy”. Vì giác viên nên không khuyết giảm, vì pháp khắp nên tự nhiên đầy đủ. Há chẳng phải là cứu cánh ư? Do đó, trong phẩm Công đức sơ phát tâm ở kinh Hoa Nghiêm có kệ tụng rằng:

*“Bồ-tát phát tâm lượng công đức,
 Ưc kiếp xưng dương chẳng thể hết,
 Vì sanh ra tất cả an lạc,
 Của Như Lai, Độc giác, Thanh văn.
 Chúng sanh ở các cõi nước mười phương,
 Thấy đều được an vô lượng kiếp,
 Khuyên trì năm giới và mười thiện,
 Tứ thiên tứ đẳng các xứ định.
 Lại ở nhiều kiếp ban an lạc,
 Nay đoạn các hoặc thành La-hán,
 Kia các phước tụ tuy vô lượng,
 Chẳng cùng sánh công đức phát tâm.
 Lại dạy ức chúng thành Duyên giác,*

*Được đạo vô tránh hạnh vi diệu,
Lấy kia mà sánh tâm Bồ-đề,
Tính lờng thí dụ không thể kịp.
Một niệm hay quá vô số cõi,
Như thế trải qua vô lượng kiếp,
Số các cõi ấy còn lờng được,
Công đức phát tâm không thể biết.”*

Lại có kệ tụng:

*“Nói bày các thứ món thí dụ,
Không có thể kịp tâm Bồ-đề,
Vì tất cả chư Phật ba đời,
Đều từ phát tâm mà được sanh”.*

Hoa Nghiêm Chỉ Quy nói: “Hiểu rõ nghĩa kinh có mười thứ lợi ích: Một là, lợi ích thấy nghe, nghĩa là thấy nghe Như Lai đây và pháp để lại đây mà gieo trồng căn lành thành kim cang chủng không thể phá hoại, yếu tâm để thành Phật, như phẩm Tánh Khởi nói: “Phật tử! Cho đến chúng sanh tà kiến bất tín mà thấy nghe Phật, các chúng sanh ấy ở trong thấy nghe, được gieo trồng căn lành, quả báo không hư rỗng, cho đến rốt ráo chứng đắc Niết-bàn v.v...”. Hai là, lợi ích phát tâm, nghĩa là tín vị đã mãn, xứng với bản hoài chư Phật, phát đại tâm đây, tâm đây tức là Phổ Hiền pháp thân gồm, cho nên dung thông tức biến pháp giới không cùng tận thời xứ v.v... Đã vào gồm kia, tức toàn các ngôi vị kia thấy đều thành mãn, nên trong kinh nói: “Sơ phát tâm tức là thành Phật, đều cùng chư Như Lai trong ba đời v.v...”. Ba là, lợi ích khởi hạnh, nghĩa là nếu lúc khởi một hạnh Phổ Hiền tức khắp tất cả hạnh, tất cả vị, tất cả đức, tất cả pháp, tất cả xứ, tất cả thời, tất cả nhân, tất cả quả, cùng tận pháp giới đầy đủ tất cả, như lưới trời Đế Thích v.v... Nên trong kinh nói: “Bồ-tát Ma-ha-tát được nghe pháp này, dùng chút ít phương tiện chóng đắc Bồ-đề”. Bốn là, lợi ích gồm vị, nghĩa là tín v.v..., năm vị, trong mỗi một vị gồm tất cả vị, nhưng có hai môn: Thứ nhất, môn Toàn vị tướng, tức tất cả vị là một vị, Thập tín viên mãn tức bèn thành Phật. Thứ hai, môn Các vị giúp nhau, thì trong một vị đủ tất cả vị, như trong Thập Tín có Thập trú cho đến Thập địa. Nên trong kinh nói: “Trú ở một địa, thân gồm khắp tất cả các địa công đức, như mười huyền môn”. Năm là, lợi ích chóng chứng, y cứ khắp một đây, một chứng tất cả chứng, như trong kinh nói rõ chúng sanh ở địa ngục mong được ánh sáng để diệt khổ, mới từ cửa địa ngục ra, lên đến trời Đâu-suất chẳng phải ngay tự thân chóng đắc Thập địa, cũng là từ trong từng lỗ chân lông xông hương toàn

chỉ bày chúng sanh chóng diệt vô lượng phiền não, đều là thắng lực của pháp khắp. Bảy là, lợi ích chuyển lợi, hạnh khắp cũng thành tức hay chóng lợi ích vô biên chúng sanh, đều cũng đắc pháp thập địa đây. Như trước, Thiên tử Đâu-suất đắc Thập địa rồi từ trong lỗ chân lông tỏa ra mây lọng cúng dường Phật. Như trong kinh nói: “Nếu có chúng sanh thấy mây lọng đây thì các chúng sanh ấy gieo trồng một hằng hà sa các Chuyển luân vương gieo trồng căn lành v.v...”. Tám là, lợi ích tu tạo, như Thiện Tài đồng tử y cứ pháp khắp đây, một đắc tất cả đắc, Vì đời trước từng nghe pháp khắp thành Kim cang chủng, bèn khiến đời nay chóng được giải hạnh; Chín là, lợi ích chóng đắc, như kinh nói rõ sáu ngàn vị Tỳ-kheo chóng thấy Như Lai đắc mười nhãn pháp giới, trong rừng Kỳ-hoàn vô số Bồ-tát đông nhiều không thể nói, chóng đắc biển pháp tự tại vô tận v.v...; Mười là, lợi ích xứng tánh, nghĩa là y cứ pháp khắp đây, hết thấy chúng sanh, không ai chẳng đều xứng với bản tánh họ ở trong biển Phật quả, tức là lợi ích từ xưa lại, như kinh nói rõ ở trong thân Phật thấy hết thấy chúng sanh đã thành Phật rốt ráo, đã chóng đắc Niết-bàn rốt ráo. Do đó, trong Tông Kính đây đều là xứng tánh mà bàn, theo bản mà nói. Nhân quả đều thật, lý sự đều chân. Do đó tông viên mãn, pháp Phổ môn, thấy pháp khắp nên gọi là Phổ nhãn. Pháp khắp là một đủ tất cả mỗi mỗi xứng tánh đồng thời đầy đủ. Ngoài nhãn không pháp mới xứng là Phổ nhãn, cũng gọi là kinh Phổ Nhãn, bèn khiến người thấy nghe đều đồng tánh đắc. Vì tánh đây vô tận thì điều lợi ích nào cùng, nên hay tổng quát vô biên, gồm thông tất cả. Gồm trước thì gồm sau, như giở bước chân đầu tiên tức đến lộ trình dài ngàn dặm. Được một thì được tất cả các thứ khác, như trông vầng nguyệt giữa bầu trời tức rõ biết tất cả ánh trăng dưới đáy nước. Nên biết, có giáo tức có vị đó, có pháp tức có người đó, như chúng sanh ở địa ngục thấy nghe làm hạt giống ở trong tám nạn, làm thêm thang vượt lên mười địa. Thiện Tài đồng tử hạnh giải ở tự thân mà ở trong một đời viên mãn quả nhiều kiếp. Văn lý có chứng cứ, quả báo chẳng phải hư dối có thể chỉ bày cho các bậc hậu hiền đồng tiếp nối giống đó. Do đó, trong kinh Như Lai Tạng so sánh công đức thọ trì kinh đây, cúng dường quá khứ hằng hà sa và hiện tại chư Phật, tạo hằng hà sa đài bảy báu cao mười do-tuần, thường ngày như vậy, cho đến năm mươi hằng hà sa đài bảy báu, cúng dường hằng hà sa Như Lai, chẳng như có người vui thích Bồ-đề thọ trì kinh đây, cho đến tính số thí dụ, chỗ chẳng thể kịp giải thích rằng: Bảy báu là tài của có hạn lượng, cúng dường là phước hữu vi, nếu trì kinh đây thì báu của Nhất thừa thường trú, chân như là phước vô tận. Như pháp giới

sánh với vi trần, đâu có thể so lường ư?

Hỏi: Phát tâm Bồ-đề ấy có bao nhiêu thứ? Y cứ thứ Bồ-đề gì mà phát tâm để được công đức như vậy?

Đáp: Nếu nói theo luận tất tùy căn sở chứng thì có bốn thứ Bồ-đề, nếu nói theo thụ luận, y cứ theo sơ trung hậu thì có ba thứ Bồ-đề. Lại, phát có hai thứ: Một là khởi phát; Hai là khai phát. Khởi phát là đứng đầu của Thập tín Nhất thừa, khai phát tức khởi đầu của Thập trú Nhất thừa. Nay, điều tán thán là trong bốn thứ y cứ tối thượng căn, Bồ-đề của Phật. Như điều tán thán của Tông Kính, phần nhiều lấy phát của viên tín khởi phát, như dẫn ở Hoa Nghiêm. Hoặc phát của sơ trú khai phát. Lại, nay luận về phát là chẳng y cứ người mà y cứ pháp, đốn ngộ tự tâm, muôn hạnh viên mãn đủ đầy, nên gọi là phát, như luận Hoa Nghiêm nói: “Phát tâm có hai: Một là, có từ lâu xa từ trong khổ sanh tử nhằm chán khổ mà phát tâm, có đặc tam thừa, quả của Nhất thừa gọi là Tự giác thánh trí, cũng gọi là Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí; Hai là, y cứ tiên giác là khuyên khiến biết gốc khổ mới hay phát tâm. Phàm, người phát tâm, lại có hai thứ. Nếu nói căn y theo Phật trước mà phát tâm, tức có lỗi lầm của thường, tức đồng thường kiến của ngoại đạo. Tức người giác trước lấy ai làm thầy, chuyển đổi dần dà nối tiếp nhau chẳng lìa thường kiến. Nếu có Phật thường từ thời xưa làm thầy chuyển đổi dần dà, tức Phật xưa tự thể tự chân, chẳng tùy theo vọng, tức không thể giảm đạp theo vết xưa. Vì chân tự thường chân, không thể đem chân tùy theo sanh tử, tức sanh tử là thường sanh tử, vì Phật tự là thường Phật. Nếu là chúng sanh quyết định có sanh tử, sanh tử tự thường sanh tử, vì không thể được thành chân, đó là đoạn kiến. Hai thứ ấy đều quấy, chẳng lìa đoạn thường vậy. Vì hết thấy chúng sanh sanh tử không tánh, vốn không sanh tử, Hoàn tính sanh tử vốn chẳng phải sanh tử. Hết thấy chư Phật, vốn không tự tánh, thật không Bồ-đề, cũng không Niết-bàn mà chúng sanh vọng cho rằng chư Phật có Bồ-đề Niết-bàn. Nếu có chúng sanh hay biết như vậy thì gọi là phát tâm, gọi là chư Phật, gọi là kiến đạo, mà hay khai ngộ hết thấy chúng sanh, là thấu đạt vô minh, vô minh vốn không. Chư Phật cũng không, gọi là bậc giác, nhân vì không y cứ, không trú, không thể không tánh diệu trí, hay tùy hưởng ứng, đối hiện sắc thân, hay dùng lý này giáo hóa chúng sanh, gọi là Đại bi. Nên không thể có đặc có chứng, có mừng có chán, có lấy có bỏ, có xưa có nay, có chân có giả, phát tâm Bồ-đề vậy. Phát tâm Bồ-đề như vậy, là chẳng bị vô minh đem dài che phủ vậy. Lại nói: “Thiện Tài đồng tử thưa cùng Tỳ-kheo Đức Vân rằng: “Tôi đã phát tâm Bồ-đề Vô thượng,

đã ở nơi Văn-thù-sư-lợi phát tâm Bồ-đề, vì biết Bồ-đề không chứng, tu không chỗ cầu, chỉ cầu Bồ-đề Tam-muội gia hạnh. Tâm Bồ-đề đó tự nhiên sáng sạch không bẩn dơ, như giữa hư không có mây, mây tan thì hư không đó tự không, chẳng lại nói tìm cầu hư không vậy. Vì rõ ràng chỉ tu Bồ-tát Tam-muội quán chiếu để trị chấp chướng. Nhưng tâm Bồ-đề không có thể của tu làm lưu trừ. Ở phàm chẳng giảm ở Thánh chẳng tăng. Cho nên nay lấy núi Diệu phong, tượng dùng hai môn chỉ quán, hỗ trợ của bảy phần Bồ-đề hiển bày phương tiện, tâm Bồ-đề tự sáng sạch, và đến Bồ-đề sáng sạch, tức Bồ-tát hạnh, các Tam-muội tự là Bồ-đề, chẳng lại riêng có Bồ-đề mà tự sáng sạch. Vì rõ ràng Bồ-tát nơi thế gian tu các vạn hạnh, thế gian vạn hạnh cho đến Bồ-đề, vì Niết-bàn tánh tự lia. Vì đem pháp này giáo hóa các người mê. Người không thấu rõ đây mà khiến ngộ đạt tánh không trí tuệ vô cấu, để tịnh các nghiệp, khiến khổ không sanh, gọi là đại bi giống như hóa nhân giáo hóa thầy phù thủy, dùng trí quán nghiệp, tùy thời tùy cơ, mười phương đều lợi. Không tâm ý thức, trí huyển lợi sanh. Do vì nghĩa đây, chỉ cầu hết thảy các hạnh của Bồ-tát, vì minh tức hạnh là Bồ-đề, hết thảy không sanh diệt, nên nói tôi đã phát tâm Bồ-đề Vô thượng, vì rõ hiểu tín tâm Bồ-đề tuy chưa có Tam-muội gia hạnh hiển phát, đã biết không sợ tu không sợ cầu nên nay cầu Bồ-đề hạnh. Vì rõ hiểu phương tiện Tam-muội tương ấn mới rõ hiểu hạnh và Bồ-đề như thật không hai, ở ngay trong đây không thể nói bàn, các hành vô thường là sanh là diệt. Như kinh đây nói: “Hết thảy pháp chẳng sanh. Hết thảy pháp chẳng diệt, nếu hay hiểu như vậy, chư Phật luôn hiện tiền”. Là biết tâm Bồ-đề chẳng sanh chẳng diệt, không đắc không nưng. Điều gọi là cầu Bồ-tát hạnh là phương tiện hiển phát, ngay lúc hiển phát thì lý hạnh không hai. Do đó trong pháp hội Bát-nhã, Xá-lợi-phất tư duy Tu-bồ-đề y cứ pháp môn gì mà khéo giảng nói Bát-nhã. Tu-bồ-đề bảo: “Tôi dùng không y cứ nên phân biệt nói như vậy. Đệ tử chư Phật nếu đối với hết thảy không y cứ, đều là pháp vậy như thế, chẳng phải tôi hay làm”. Cũng như trong Diệu thiện đường, trống trời nói pháp, xưng là pháp môn vô y ấn, nên xưa trước có kệ tụng rằng:

“Rõ tâm đạt bản như như Phật, rốt ráo không y người tự tại”.